TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Anh **Vũ Tuấn V**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị **Lê Thị Anh Đ**, sinh năm 1981.

Quốc tịch: Thụy Điển.

Hộ chiếu số 89683057 do cơ quan cảnh sát Thụy Điển cấp ngày 27/4/2015.

Địa chỉ: Östergatan 10a, 34332 Älmhult, Thụy Điển.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của chị Lê Thị Anh Đ: Ông **Lê Sỹ H**, sinh năm 1958. Địa chỉ: phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 12/10/2020).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn thuận tình ly hôn của anh Vũ Tuấn V, chị Lê Thị Anh Đ và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tuấn V và chị Lê Thị Anh Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải

Dương ngày 13/7/2017. Sau khi kết hôn chị Đ quay về Thụy Điển sinh sống, còn anh V do trục trặc thủ tục làm visa nên không thể sang Thụy Điển đoàn tụ cùng chị Đ được, chị Đ cũng không về Việt Nam thăm anh V. Do khoảng cách về địa lý và công việc bận rộn nên anh, chị ít liên lạc, không quan tâm chia sẻ đến nhau nên tình cảm dần dần phai nhạt. Nay anh V, chị Đ cùng xác định không có khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Anh V và chị Đ cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện và công việc, anh Vũ Tuấn V và chị Lê Thị Anh Đ không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án và không tham gia phiên họp được. Anh V và chị Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tuy nhiên, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giấy ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Đ chưa được Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Điển xác nhận. Do vậy, Tòa án đã trưng cầu giám định đối với đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 12/10/2020, giấy ủy quyền ngày 12/10/2020 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 12/10/2020 đứng tên Lê Thị Anh Đ để xác định tài liệu này có phải là của chị Đ hay không. Tại Kết luận giám định số 02/KLGĐ ngày 25/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Lê Thị Anh Đ trên đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giấy ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Chị Lê Thị Anh Đ hiện đang sinh sống tại Thụy Điển nên chị ủy quyền cho bố đẻ là ông Lê Sỹ H thay mặt chị giao nhận các tài liệu cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Lê Sỹ H nhất trí nhận sự ủy quyền của chị Lê Thị Anh Đ. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông H đã thông báo cho chị Đ biết, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh V; con chung, tài sản chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết việc dân sự chưa đảm bảo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên họp đến hết thời hạn mở phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự mới được giải quyết việc dân sự. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát không có quan điểm về việc giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Tuấn V và chị Lê Thị Anh Đ có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Lê Thị Anh Đ hiện đang cư trú tại: Östergatan 10a, 34332 Älmhult, Thụy Điển. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, anh V và chị Đ đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị Đ không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký đứng tên Lê Thị Anh Đ trong các tài liệu này và có kết luận giám định là chữ ký của chị Đ. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh V và chị Đ.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn V và chị Lê Thị Anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 13/7/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh V không thể sang Thụy Điển đoàn tụ với chị Đ được, chị Đ cũng không về Việt Nam thăm và đoàn tụ với anh V, do công việc bận rộn và múi giờ sinh hoạt của anh, chị khác nhau nên vợ chồng rất ít quan tâm, chia sẻ với nhau. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị không thực hiện được các nghĩa vụ nêu trên. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V và chị Đ cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh V và chị Đ là phù hợp với quy Định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung: Không có, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí, chi phí tố tụng: Anh Vũ Tuấn V tự nguyện chịu cả tiền chi phí giám định, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tuấn V và chị Lê Thị Anh Đ.

Về con chung, tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Tuấn V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0005715 ngày 12/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND thành phố H;*
- *UBND P. Q, TP H;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường